

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH



DƯƠNG THỊ HOÀN

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG TẠI
CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
VIỆT NAM**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Hà Nội, 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH



DƯƠNG THỊ HOÀN

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG TẠI
CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
VIỆT NAM**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng

Mã số : 9.34.02.01

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS. TS HÀ MINH SƠN

2. TS. NGUYỄN HỒ PHI HÀ

Hà Nội, 2020

LỜI CẢM ƠN

Để có ngày hôm nay, hoàn thành được luận án tiến sĩ của mình, tôi xin chân thành gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất tới thầy giáo PGS.TS Hà Minh Sơn và cô giáo TS. Nguyễn Hồ Phi Hà đã nhiệt tình hướng dẫn, tạo mọi điều kiện thuận lợi, luôn động viên và giúp đỡ tôi trưởng thành trong công tác nghiên cứu và hoàn thành Luận án. Đồng thời, tôi cũng xin chân thành gửi tới toàn thể các thầy, cô giáo của Học viện Tài chính, các nhà khoa học phản biện độc lập và các thầy, cô giáo đã tham gia giảng dạy, góp ý, chỉnh sửa để luận án của tôi được hoàn thiện

Tôi xin cảm ơn các đồng chí lãnh đạo, cán bộ công tác tại các Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam, các khách hàng của ngân hàng đã hỗ trợ tôi về tài liệu, số liệu để nghiên cứu,... và đã dành thời gian nghiên cứu, cho ý kiến đối với các phiếu khảo sát của tôi

Tôi xin cảm ơn Ban Giám hiệu trường Đại học Công nghiệp Hà Nội và các đồng nghiệp tại Khoa Quản lý kinh doanh đã góp ý, động viên, tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ kinh phí học tập để tôi hoàn thành luận án

Cuối cùng, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn tới bạn bè và gia đình đã luôn kịp thời động viên, chia sẻ và tạo điều kiện tốt nhất giúp tôi hoàn thành luận án của mình.

Tác giả luận án

Dương Thị Hoàn

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu nêu trong luận án là trung thực và được trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo đầy đủ theo quy định. Những kết luận khoa học của luận án chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Dương Thị Hoàn

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Giải nghĩa
AEC	Cộng đồng kinh tế ASEAN
AFTA	Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN
BCTC	Báo cáo tài chính
CAR	Tỷ lệ an toàn vốn
CBNH	Cán bộ ngân hàng
CBTD	Cán bộ tín dụng
CIC	Trung tâm Thông tin tín dụng
CN&PGD	Chi nhánh và phòng giao dịch
CNTT	Công nghệ thông tin
CLTD	Chất lượng tín dụng
CPTPP	Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
DN	Doanh nghiệp
DNNVV	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
EBIT	Lợi tức trước thuế và lãi suất
EFA	Phân tích nhân tố khám phá
HĐQT	Hội đồng quản trị
HĐTD	Hoạt động tín dụng
IMF	Quỹ tiền tệ quốc tế
KH	Khách hàng
M&A	Mua bán và sát nhập
NH	Ngân hàng
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
NHTM	Ngân hàng thương mại
NHTMCP	Ngân hàng thương mại cổ phần
NPL	Tỷ lệ nợ xấu
NHNNg	Ngân hàng nước ngoài
NVNH	Nhân viên ngân hàng
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
QTTD	Quy trình tín dụng

OTC	Thị trường chứng khoán phi tập trung
RRTD	Rủi ro tín dụng
QTRRTD	Quản trị rủi ro tín dụng
ROA	Tỷ lệ sinh lời trên tổng tài sản
ROE	Tỷ lệ sinh lời trên vốn chủ sở hữu
SME	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
KHCN	Khách hàng cá nhân
KMO	Kaiser-Meyer-Olkin
KSNB	Kiểm soát nội bộ
TCTD	Tổ chức tín dụng
TD	Tín dụng
TMCP	Thương mại cổ phần
TSBĐ	Tài sản bảo đảm
VIF	Hệ số phóng đại phương sai
VPSC	Công ty dịch vụ tiết kiệm Bưu Điện
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới
XHTD	Xếp hạng tín dụng

DANH MỤC CÁC BẢNG

Tên bảng	Trang
Bảng 2.1: Thời điểm cổ phần hóa của các NHTM nhà nước	69
Bảng 2.2: Số lượng NHTM ở Việt Nam giai đoạn từ năm 2014 – 2018	70
Bảng 2.3: Tài sản và tỷ lệ tăng trưởng tài sản của các NHTMCP Việt Nam từ năm 2014 – 2018	72
Bảng 2.4: Lợi nhuận trước thuế của các ngân hàng TMCP Việt Nam từ năm 2014-2018	80
Bảng 2.5: Dư nợ cho vay của các NHTMCP Việt Nam từ 2014-2018	82
Bảng 2.6: Tỷ lệ Dư nợ cho vay khách hàng/Tài sản của các NHTMCP Việt Nam từ năm 2014 – 2018	85
Bảng 2.7: NIM của các NHTMCP Việt Nam từ năm 2014 – 2018	90
Bảng 2.8: ROE và ROA của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam từ năm 2014 – 2018	92
Bảng 2.10: Một số khoản mục tài sản chính và hệ số rủi ro tương ứng	95
Bảng 2.11: Hệ số CAR của một số ngân hàng TMCP Việt Nam từ năm 2014 – 2018	97
Bảng 2.12: Nợ xấu và tỷ lệ nợ xấu tại các NHTMCP Việt Nam năm 2017, 2018	101
Bảng 2.13: Thang đo các nhân tố ảnh hưởng đến CLTD của các NHTMCP Việt Nam	131
Bảng 2.14: Tổng hợp số lượng phiếu điều tra theo từng NHTMCP Việt Nam	109
Bảng 2.15: Thống kê đặc điểm cán bộ ngân hàng tham gia khảo sát	134

DANH MỤC CÁC HÌNH

Tên hình	Trang
Hình 2.1: Cơ cấu tài sản của các NHTMCP Việt Nam từ năm 2014 – 2018	73
Hình 2.2: Cơ cấu nguồn vốn của các NHTMCP Việt Nam từ 2014 -2018	73
Hình 2.3: Vốn điều lệ của các NHTMCP Việt Nam từ năm 2014 – 2018	74
Hình 2.4: Tiền gửi huy động từ khách hàng và tỷ lệ tăng trưởng tiền gửi huy động từ khách hàng tại NHTMCP Việt Nam năm 2014 – 2018	78
Hình 2.5: Dự nợ cho vay khách hàng và tăng trưởng dự nợ cho vay khách hàng tại NHTMCP Việt Nam năm 2014 – 2018	78
Hình 2.6: Tiền mặt lưu thông/tổng phương tiện thanh toán tại các NHTMCP VN từ năm 2014 – 2018	79
Hình 2.7: Cơ cấu tổng thu nhập hoạt động tại các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam tính đến năm 2018	81
Hình 2.8: Dự nợ cho vay và Tỷ lệ tăng trưởng dự nợ cho vay khách hàng của các NHTMCP Việt Nam từ năm 2014 – 2018	83
Hình 2.9: Tốc độ tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam từ năm 2014-2018	84
Hình 2.10: Tỷ lệ Dự nợ cho vay/Tài sản trung bình của các NHTMCP Việt Nam từ năm 2014 – 2018	86
Hình 2.11: Cơ cấu cho vay theo thời gian của các NHTMCP Việt Nam năm 2018	88
Hình 2.12: NIM bình quân của các NHTMCP Việt Nam và tỷ lệ tăng giảm NIM từ năm 2014 – 2018	90
Hình 2.13: ROA, ROE bình quân tại các NHTMCP Việt Nam từ năm 2014 – 2018	93
Hình 2.14: CAR của NH Việt Nam và các nước trên thế giới năm 2018	96
Hình 2.15: Hệ số CAR bình quân của các NHTMCP Việt Nam từ năm 2014 – 2018	97
Hình 2.16: Tỷ lệ nợ xấu nội bảng tại các NHTMCP từ năm 2014 – 2018	100
Hình 2.17: Mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng tại NHTMCP Việt Nam 2017, 2018	106

DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ

Tên sơ đồ	Trang
Sơ đồ 1.1: Quy trình cho vay cơ bản của các NHTM Việt Nam	27
Sơ đồ 1.2: Mô hình quản trị tín dụng tập trung	47
Sơ đồ 1.3: Mô hình “3 vòng kiểm soát” rủi ro tín dụng của NHTM	53
Sơ đồ 2.1: Quy trình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến CLTD NHTMCP Việt Nam	60

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết của đề tài nghiên cứu

Hiện nay, thế giới đang bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ IV - cuộc cách mạng mà trong đó các công nghệ như thực tế ảo, Internet của vạn vật, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo được ứng dụng vào mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Việt Nam đã và đang ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới, ký kết nhiều hiệp định như: FTA, AEC, gia nhập khối ASEAN, CPTPP. Trong bối cảnh đó, các ngân hàng thương Việt Nam đang từng bước hội nhập khẳng định sự lớn mạnh trong mọi phương diện hoạt động, đặc biệt là hoạt động tín dụng nhằm phục vụ đắc lực cho sự phát triển kinh tế đất nước

Với bản chất là một loại hình doanh nghiệp đặc biệt, ngân hàng thương mại được coi là một trung gian tài chính quan trọng bậc nhất trên thị trường tài chính. Vì vậy hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại có một vị trí hết sức đặc biệt trong các hoạt động của ngân hàng. Cùng với xu hướng hội nhập của kinh tế thế giới và sự phát triển của đất nước, đời sống của người dân ngày càng được cải thiện, nhu cầu chi tiêu, mua sắm của người dân ngày càng tăng, các doanh nghiệp gia tăng sản xuất, kéo theo nhu cầu sử dụng các dịch vụ tín dụng của ngân hàng ngày càng lớn. Để đảm bảo đáp ứng được nhu cầu vay vốn của khách hàng, đem lại doanh thu lớn cho ngân hàng đồng thời hạn chế rủi ro đòi hỏi các ngân hàng phải kiểm soát và quản lý chất lượng tín dụng thật hiệu quả.

Tín dụng là hoạt động chủ yếu và quan trọng nhất trong hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại. Đây là hoạt động mang lại nguồn thu nhập lớn cho các ngân hàng nhưng vẫn còn nhiều chứa đựng khá nhiều rủi ro, trong đó rủi ro tín dụng quá cao sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh ngân hàng, do đó các ngân hàng cần quan tâm đúng mức đến các vấn đề về an toàn vốn tín dụng, hiệu quả cho vay và phát triển bền vững ngân hàng. Chất lượng tín dụng của ngân hàng đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sự lớn mạnh của một ngân hàng. Chất lượng tín dụng càng cao thì mức độ rủi ro trong hoạt động ngân hàng càng thấp và năng lực cạnh tranh của ngân hàng thương mại trên thị trường được nâng lên. Vì vậy, việc nghiên cứu tìm biện pháp, cách thức nhằm nâng cao chất lượng tín dụng trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, công nghệ 4.0 là một đòi hỏi mang tính cấp thiết và có ý nghĩa quan trọng đối với các ngân hàng thương mại cổ phần